TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 19/2019/QĐST-HNGĐ *V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*	*Hoa Lư, ngày 21 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 giữa: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995; ĐKHKTT: Thôn C, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình và anh Lê Văn C, sinh năm 1989; trú tại: Thôn C, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cháu Lê Việt C, sinh ngày 21/02/2012 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; anh Lê Văn C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng là: 2.000.000 (Hai triệu) đồng, kể từ 4/2019 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng

xấu đến việc chăm sóc nuôi dưỡng, thì người trực tiếp nuôi con có quyền đề nghị Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết có quyền thay đổi việc nuôi con.

2.2 Về án phí: Chị Nguyễn Thị T nhận nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí thuận tình ly hôn và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/00908, ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình (1);*
- *VKSND huyện H (2);*
- *CCTHADS huyện H (1);*
- *Các đương sự; UBND xã N;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ
Thẩm phán
(Đã Ký)

Vũ Quang Chung